

Mùa thu năm 1980, sau năm năm cúi mặt ngó i Mĩ đã bắt đầu u tnh ng, nên đng thanh b u Reagan làm Tổng thống thay th Jimmy Carter, trong m c đích khôi ph c l i danh d và ni m tin c a Hoa Kĩ đã m t t sau ngày 30-4-1975, khi ph n b i đng minh VNCH, b ch y đ cho đng bào t i ba n c Đông D ng b qu c t c ng s n (QTCS) đô h , đ a đày t i hôm nay v n ch a tháo b đ c cùm gông nô l đ .

Nhìn l i quá kh ngay t đ u năm 1920, Nga đã xu t c ng ‘ Cách M ng Vô S n ‘ kh p th gi i, qua các t ch c QTCS và hai trung tâm hu n luy n tình báo t i Liên Xô, là Vi n Th thuy n Đông Ph ng và Tr ng Đ ng Lê Nin. Th chi n II (1939-1945) chính là c h i vàng vòng, giúp cho Nga đ c công khai xu t hi n t i Tây Âu và B c Á, khi Đ c Qu c Xã c a Adolf Hitler và Phát xít Nh t, l n l t làm c các đ qu c Anh, Pháp, Hòa Lan và Trung Hoa,

Th chi n II k t thúc, Đ c-Ý-Nh t đ u hàng đã làm đ o l n tr t t th gi i, cũng nh s thay đ i b n đ l n lao kh p toàn c u. Qu c t C ng S n đã l i đng c h i trên chi m Đông Âu, Mãn Châu m r ng lãnh th Liên Xô t Đông Á, bành tr ng ch nghĩa c ng s n kh p n i nh ng m nh m nh t là t i Trung Hoa, B c Cao Ly và Đông D ng.

Do trên, bắt đ u năm 1947 Hoa Kĩ và Liên Bang Sô Vi t đã tr thành hai trung tâm th l c đ i ngh ch, trong m t cu c chi n đ a di n không ra m t, nên các s gia đã g i th i k này là ‘ Chi n Tranh L nh ‘ hay ‘ Chi n Tranh Ý Th c H ‘. T đó ranh gi i Qu c-C ng, không nh ng chia phân trên lãnh th, mà còn gây th m tuy t trong n i b c a m i dân t c c a các n c nh c ti u và các vùng mà M -Nga ch m làm ‘ Ti n Đ n ‘ hay ranh gi i gi a Th Gi i T Do và Xã H i Ch Nghĩa.

Chi n cu c t i Đông D ng l n II, đ c coi nh m t Th Chi n sau Chi n tranh Cao Ly, vì có nhi u n c c a c hai phía tham d . Chi n tr ng chính là Vi t Nam t 1945-1975, làm cho vài tri u ng i c a đôi bên b th ng vong , nhi u trăm t M kim chi n phí và không bi t bao nhiêu công trình xây đng bao đ i b bom đ n phá hũy. Đó là ch a nói t i h u ch ng c a cu c chi n sau th ng 4-1975 v tình th n cũng nh v t ch t, trong đó dân t c Vi t hoàn toàn b CSQT đô h và đng trên đ ng di t vong vì c ng đng VN đm toàn b l nh th và dân t c Vi t d ng hi n m t cách công khai cho Tàu đ .

Trong bối cảnh của cuộc chiến tranh lạnh từ 1947-1973, người Mỹ gần như đã thất bại trong khi đối đầu, để ngăn chặn ảnh hưởng của Nga Xô Viết, cho dù đã sử dụng nhiều chiến lược toàn cầu, từ chiến thuật Containment sang Domino, hỗ trợ du kích tại các điểm tham chiến. Rồi cuộc mai hy sinh, nỗ lực, bước tiến và mạng lưới của Mỹ, Đông Minh và VNCH thành vô ích, khi Hoa Kỳ tại Paris vào tháng 1-1973, cúi mặt để nhận giải Nobel của cái được gọi là ‘Hiệp định hòa bình ngừng bắn VN’, mặt khác trên trỗi dậy giúp Kissinger (Mỹ) và Lê Đức Thọ (CS Bắc Việt) nhận giải ‘Nobel Hoà Bình’ 1973.

Tóm lại Mỹ đã tìm được cách hút chân thành dân Pháp đổ vào Đông Dương, sau khi VN bị Liên Hiệp Quốc công nhận chia thành hai miền thù địch. Rồi dùng quyền lực và tiến bộ của mua chuộc mặt số để lãnh Miền Nam hất sát Tổng thống VNCH là Ngô Đình Diệm, qua một cuộc binh biến để lật màu mè, được gọi là Cách mạng 1-11-1963. Năm 1965, Mỹ ào ạt đổ quân vào tham chiến tại VN nhằm giải quyết lúc chiến tranh gần kết thúc này, thì Mỹ đã vội vã tuyên bố triết thoái khỏi ‘Tiến đến Chiến lược của Thế Giới Tự Do’ vào năm 1971.

Cũng từ đó, nước Mỹ mất dần uy tín và sự trông cậy của các nước thế ba. Riêng các đồng minh lâu đời như Nam Hàn, Philippiine, Mã Lai Á, Singapore, Đài Loan, Thái Lan, Nam Dương.. nước nào cũng lo sợ bị Hoa Kỳ phản bội như Nam VN, nên không nể ngại lên những công sòng ngầm không hợp pháp chính trị.

Mỹ phản bội Nam VN là công khai tuyên truyền tố tội ác, để các phong trào cách mạng Hồi Giáo tại Trung Đông và Lực lượng Giải phóng Palestine bùng dậy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Tại Phi Châu, các nước mới đầu độc lập cũng nghiêng ngả qua ý thức của cuộc chiến tranh lạnh, cùng ngã dân hay thân với CSQT vì biết rõ bị Mỹ thao túng, qua lăng kính VN. Ngay tại Châu Mỹ, các phong trào chống Mỹ và giải phóng dân tộc khởi dậy thức dân, bành trướng mạnh mẽ, qua danh xưng chống ‘Độc tài, quân phiệt’, mà tiến đến của Nga Xô Viết, vốn là Cu Ba sát nách để mặt với Hoa Kỳ.

Trong lãnh vực kinh tế toàn cầu, giải quyết các vấn đề Mỹ điều chỉnh vì cuộc chiến VN, ngân sách quốc gia thâm hụt, lạm phát và nợ nần khổng lồ lan tràn, sự lộng hành của các thành phần phản chiến trong nước, gây đổ vỡ kinh tế, làm cho nước Mỹ chia năm xẻ bảy thậm chí chia tưng có. Do trên, Mỹ đã mất vai trò lãnh đạo Thế giới Tự do, hai trung tâm tài chính toàn cầu tại New York và Los Angeles không còn được tin cậy, những người cho rằng Bắc Mỹ và các nước Trung Đông Dục La, bắt đầu không còn toàn cầu, từ tách dần sự lãnh đạo của Hoa Kỳ như hiện nay.

Còn Liên Xô và phe QTCS mới ngày mới mới, các quốc gia Đông Däng, Miền Đän và A Phú Hän .chính thức thành chủ häu, kẻ cä đäng CS Phi Luät Tân thêm bành träng. än Đäng hän vä Nga tìm chủ đäa, đä chủ äng läi Trung Cäng đã hòa hän väi Mä, sau chuyển công du của Nixon-Kissinger năm 1972.

Sä bäi tín của ängäi Mä täi VN, còn là dây chuyển giúp Nga chiäm änh häng täi Iraq, Libya, Angola, đäa các đäng xã häi län lät näm quyän täi Tây Âu. ä Trung Mä, đäi sä tiäp tay của Nga và Cu Ba, đäng CS Sandinista chiäm Nicaragua, cùng đe đäa các näc quanh vùng, nhất là El Salvador. Đó là chủ äa nói täi Đäch Khäng Bä Quäc Tä, läi đäng sä thät thä uy tín của ängäi Mä, gieo räc máu läa chủ tä chäc khäp näi cho nhân läi.

Vì vậy đã không có đäi chiän thä ba, mà chủ ä có cuộc chiän khu vực. Cũng vì Bäc Cao và Bäc Viät lúc đó là chủ häu của Đä tam Cäng Sän quốc tä, đã xung phong än lãnh trách nhiệm làm tên lính tiän phong của đä quốc đä trong khu vực. Nên Liên Xô-Trung Cäng, đã chủ än Bán đäo Triäu Tiên và Đông Däng, làm hai CHIäN TRäNG thí đäm, đä hai khäi thanh toán, đäng thäi cũng là näi mà các cäng quốc, dùng đä tiêu thä sä bom đän thäng đä sau thä chiän và thä nghiäm nhäng läi vũ khí mäi väa chủ täo.

Theo Kenneth E.Sharpe trong ‘ The Post Vietnam Formula under Siege ‘ và Political Science Quarterly ‘, thi giai đän 1960 täi cuối năm 1971, đäc coi nhä là thäi kỳ ‘ Giäi Kät ‘ của Mä. Chính Tiän sĩ Henry Kissinger đã chủ träng, đäa Trung Cäng vä läi väi Thä Giäi Tä Do bäng sä đánh đäi ‘ Bä Räi Tiän Đän Chủ äng Cäng täi Á Châu là VNCH ‘.Hành đäng giäi kät trên, tuy có täo đäc cho đäng sä mät täm vóc quốc tä nhäng kät quả đã đäa đän sä ‘ Bäi Trän Nhäc Nhä ‘ cho näc Mä, bäi vì Kissinger đã län län giäa chính träng và khuôn viên träng đäi häc. Tóm läi chủ ä vì ngu muội, Kissinger đã tä mình đäa näc Mä vào mät thäi kỳ suy thoái nhất trong läch sä Hoa Kỳ (1973-1980) , đäi sä lãnh đäo của đäng Dân Chủ toàn phän qua TT Jimmy Carter.

Täng thäng Reagan của đäng Cäng Hòa bäc vào Tòa Bäch äc väi đäng rác và gánh näng của quá khứ, do chính sách ‘ giäi kät và tháo chủ y ‘ đä läi. Không giäng nhä các đäi täng thäng träc ‘ Dao to búa län ‘, mà ông chủ dùng mät chủ än läc giá rä. Đó là chính sách ‘ Gây ông đäp läng ông ‘, bät ängäi Nga phäi trä giá vä viäc xuät cäng chủ nghĩa cäng sän ‘ khäp năm châu, bäng cách đät Liên Xô vào vä trí của Hoa Kỳ, suät thäi gian tä sau thä chiän. Ngoài ra Mä cũng phong täa kinh tä các näc chủ häu của Mäc Tä Khoa, bät Nga phäi tăng cäng viän trä kinh tä cho hä. Mäc khác Mä cũng gây räi khäp näi, làm cho Nga phäi quân viän hay chính thức tham chiän, đä lä bä mät thäc dân đä. Nhäng trên hät, nhä ‘ gäy ông đäp läng ông ‘, mà dân chúng trong khäi QTCS mới có chủ häi, so sánh giäa hai thä chủ ‘ dân chủ tä bän ‘ và ‘ dân chủ cäng sän hay xã häi ‘.Đây cũng là đäp đä chủ äng minh giá trä của cái ‘ chuyên chính

cách mừng vô số n ‘, qua màn lố i k m k p c a công an, ch bi t làm s p đ đ t n c, mà không xây dựng đ c gì cho m t t t m i.

Đ u năm 2009 t i nay, đ t n c Hoa K đ i s l nh đ o c a T ng Th ng Barack Obama và s n m quy n đa s c a đ ng Dân Ch t i l ng vi n qu c h i cũng nh các t i u bang trên toàn qu c. Ông Obama ch nói nhi u mà không th c hi n đ c b t k m t k ho ch nào thành công đ h i ph c n n kinh t M , k c ngo i giao v i th giới bên ngoài. S nh ng b và cúi mình quá đáng c a v t ng th ng M làm cho Hoa K m t đ n vai trò l nh đ o th gi i, t mình đ a đ t n c vào giai đ o n suy tho i nh t trong l ch s c a Hi p Ch ng Qu c. Th gi i đang tr i qua m t cu c kh ng ho ng chính tr và l a máu tri n miên vì s ‘ b ngổ ‘ c a M , m c cho Nga, Trung C ng, Ba T , B c Hàn, Vi t C ng.. m t mình m t ch , mà không dám can thi p hay ch ‘ can thi p ‘ chi u l , làm cho các n c trên càng thêm hung hăng khát máu.

Và cũng nh thành tích l y l ng trên, mà ngày 9-10-2009 Vi n Hàn Lâm Na Uy m i tuyên b trao gi i ‘ Nobel Hoà Bình ‘ 2009 cho TT Hoa K Barack Obama v i lý do ‘ .. ông ta đã t o ra m t không khí m i trong chính tr qu c t qua đ i tho i và th ng thuy t, đ gi i quy t v n đ nguyên t , đ ng th i dân ch và nhân quy n cũng đ c c c c .. ’ ’ T t c nh ng tuyên b trên đã đ c th c t t r l i qua hành đ ng c a Ba T , B c Hàn, Nga, Trung C ng và nh t là VN ngày nay v các v n đ nguyên t , bá quy n, ngo i giao, nhân quy n và t do tôn giáo..

T năm 1901 các gi i Nobel đ c thành hình và đ c trao cho nh ng ng i trúng tuy n h ng năm vào ngày 10 tháng 12 t i Th y Đ i n và Na Uy, đ t ng nh ngày m t c a Alfred Nobel vào năm 1896. Cũng t đó h u nh h ng năm, hai gi i th ng Nobel vẫn ch ng và nh t là hòa bình, luôn luôn b đ lu n ch trích, phê phán vì gi i này đ c trao trong m t th gi i đ y ch t chóc, nhi u nh ng do các cu c chi n đ m máu gây ra nên ch ng bao gi có hoà bình. Năm nay cũng v y, gi i Nobel Hoà Bình cũng đ c trao cho TT Obama trong lúc hoà bình kh p n i trên th gi i không h có ..

X a nay gi i Nobel đ c đánh giá là m t bi u t ng cao quý nh t trong các gi i th ng qu c t , mà b t c khoa h c gia, các văn ngh sĩ, nh ng nhà tranh đ u cho công lý, hoà bình.. đ u có kh năng nh n đ c. Các ph n th ng c a gi i Nobel còn đ u c g i là ‘ t ng th ng c a nhân lo i ‘, bi u t ng c a tim óc sáng t o và năng khi u tuy t v i c a con ng i. Ngoài gi i Nobel Hoà Bình đ c phát t i Na Uy. Các gi i Nobel khác đ c phát t i Toà Đô Chánh (Stadshuset) ngay th đô Stockholm (Th y Đ i n). Trong ngày phát gi i vào tháng 12 h ng năm, đ u có m t hoàng đ , hoàng h u và đ i s các n c cùng v i nh ng quý khách m i t mu n ph ng v , đ cùng nhau tôn danh nh ng tài năng x ng đáng c a nhân lo i.

Nhäng không phải ngẫu nhiên mà thiên hä luôn mai mßa vä giải Nobel Hoà Bình vì cha đä cäa giải thäng này là Alfred Nobel, läi là ngäi phát minh ra chät nä, mät lái buôn cái chät, kä phá häy đäi säng an bình cäa nhân loäi. Ông sinh täi Thụy Đän(1833), län lên täi Nga, säng ä Pháp và qua đäi täi Ý năm 1896 vì bänh tim.

Sinh thäi ông là vua không ngai cäa đä quäc chät nä, väi nhäng phát minh chät Dynamyte, ngäi nä, thuäc säng không khói và nhiäu loäi vũ khí.. Vì nhäng thành tích kinh khäng trên, nên sinh thäi không ai tin thiän chí hòa bình cäa Alfred kä cängäi dân Thụy Đän. Tóm läi dù tät hay xäu, sau này mäi ngäi vän đánh giá ông là mät thiên tài, mät ngäi cä đäc bä thät bäi trong lãnh väc tình yêu. Mät năm träc khi qua đäi, ông đä ký di chúc đä läi toàn bä gia sän, dành cho väc thành läp giải thäng mang tên Nobel.

Theo các tài liäu đäc công bä, thì häng năm tiän läi thu đäc tä tài sän cäa Alfred Nobel đä laiä, dành täng cho bät cä ai (nam hoäc nä) có nhäng phát minh cäng hiän häu ích cho nhân loäi trong năm qua, thuäc các lãnh väc vät lý, hóa häc, y khoa và văn chäng. Riêng giải Nobel Hoà Bình dành täng cho bät cä ai đä täo đäc thành tích mang täi sä an bình, đoàn kết giäa các dân täc.. Năm 1969 có thêm giải Nobel Kinh Tä.

Phäi mät năm năm sau ngày Nobel qua đäi, ý nguyän cäa ông mäi đäc thäc hiän vào ngày 10 tháng 12 năm 1901 là niên läch đäu tiên giải Nobel đäc trao täng. Tài sän đäu tiên cäa Nobel đä läi là 8.960.000 Mä kim. Ban tä chäc chä dùng tiän läi đä phân đäu cho 6 giải thäng tä 25.000 Mä kim năm 1901 täi nay đä tăng hän 1 triäu USD. Ngäi đäi giải sä đäc thông báo vào ngày 15 tháng 11 trong năm. Riêng giải Nobel Hoà Bình đäc đät đäi sä bäo träc cäa Quäc Häi Na Uy. Sä đä có tình träng này vì träc đó vào năm 1814, Na Uy bä lä thuäc vào Thụy Đän, täi năm 1905 mäi đäc đäc läp.

Giải Nobel Hoà Bình lúc đäu đäc đän ra täi Viän Nobel ä Oslo (Na Uy) träc năm 1947. Tä năm đó täi năm 1990 phát täi giải ngäng Đäi Häc Oslo. Sau năm 1990 giải này phát täi Tòa Thä Chính. Giải đäc Chä Täch äy Ban Hòa Bình Na Uy trao cho ngäi nhän träc sä hiän đän cäa Vua, Hoàng Häu và các đäi biäu chính phä näc này.

Đây là giải thäng bä tranh cäi và mßa mai nhiäu nhät trong các giải Nobel. Ngoài giải hoà bình đäu tiên năm 1901 đäc trao cho Jean Henri Dunant (ngäi sáng läp Häi Häng Thäp Tä Quäc Tä), còn läi đäu bä các khuynh häng khác nhau trên thä giäi khen chê dä bäu không thäng nhät. Đó là các giải thäng đä trao cho Täng thäng Mä Theodore Roosevelt (1904), Täng thäng Liên Xô M.Goobatrov (1990), Thä täng Do Thái Menacham Begin (1977), Täng thäng

Tổng thống Mỹ Barack Obama nhận giải Nobel Hòa Bình 2009

Tổng thống Mỹ Barack Obama nhận giải Nobel Hòa Bình 2009

Tháng 10-2009, ngày 10 tháng 10 năm 2009 04:23

Nam Hàn Kim Dae Jung (2000), Tổng thống Mỹ Jimmy Carter và Phó Tổng thống Mỹ Gore.. Nhận giải Nobel Hòa Bình và xướng danh, chính sách không ai nhận giải Henry Kissinger và Lê Đức Thọ được thưởng giải Nobel Hòa Bình năm 1973, qua cái gọi là đem lại hòa bình, chính sách chỉ tranh VN. Cùng với Kissinger cũng không được tiếp nhận tại Oslo nhận giải vì bị hiểu tình hình để lại hậu quả.

Tóm lại nhân loại đã trải qua hơn 100 năm phát giải Nobel Hòa Bình nhưng hình bóng của nó thì xa tít tận đâu. Năm nay Tổng thống Mỹ Obama được chọn nhận giải Nobel Hòa Bình trong lúc đất nước Hoa Kỳ đang chìm đắm trong chiến tranh để suy thoái kinh tế và bất ổn. Nhận giải Irwin Abrams một chuyên gia về giải Nobel nhận thấy ' Hòa Bình không chỉ là mục tiêu, nó còn là một tiến trình, một nỗ lực để các thế hệ tiếp theo hiểu nó'. Đó cũng là nguyên nhân vì Tổng thống Hiệp Quốc hiện tại đang bị thách thức và theo đuổi.

Vietnam Xóm Cồn Hố Uy Di
Tháng 10-2009
Tổng thống Giang